TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Thạch T**, sinh năm 1998
Địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.
Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Chị **Kim Thị Ngọc T1**, sinh năm 1998
Địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.
Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 24/6/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị T1 không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh T và chị T1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc

giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Thạch T và chị Kim Thị Ngọc T1 mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T và chị T1 đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0022954, 0022955 ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh T và chị T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
- Thi hành án;
- Phòng tư pháp huyện;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Nguyên Vũ